TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91** /2023/HSST
Ngày: 28/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Kim Phương

Bà Nguyễn Thị Việt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/HSST-QĐ ngày 13/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Văn Thanh T**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1985 tại tỉnh Đồng Nai; Căn cước công dân số 075185003051; Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Không xác định; Họ tên mẹ: Văn Thị N, sinh năm: 1961; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 04 anh chị em; Bị cáo có chồng là anh Lê Văn V, sinh năm: 1979, bị cáo chưa có con.

Tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2020/HSST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" bị cáo nộp tiền phạt và án phí Hình sự sơ thẩm vào ngày ngày 16/12/2022.

Tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 20/02/2023 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1964 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Căn cước công dân: 046064014500; Nơi cư trú: Tổ 8, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 9/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn M (đã chết); Họ tên mẹ: Ngô Thị T (đã chết); Bị cáo là con út trong gia đình có 03 chị em; Bị cáo có vợ là chị Phan Thị B, sinh năm: 1967; Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 16/2014/HSST ngày 05/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 7.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí HSST theo biên lai số 0004545 ngày 23/10/2014 và đã nộp phạt 1.800.000 đồng theo các biên lai số 06893 ngày 23/10/2014; 07052 ngày 09/4/2015 và biên lai 07055 ngày 05/5/2015, số tiền 5.200.000 đồng bị cáo nộp ngày 16/12/2022 theo biên lai nộp tiền 0007663 của chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 20/02/2023 cho đến nay.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (Đều*

1. Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: 1484 khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

2. Chị **Linh Thị Thúy N**, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

3. Ông **Nguyễn Ngọc D1**, sinh năm: 1969.

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.*(Vắng mặt)*

4. Bà **Phan Thị Hồng Y**, sinh năm: 1956.

Nơi cư trú: 418/A, tổ 9, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và Văn Thanh T là các đối tượng có tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích nhưng vào chiều ngày 11/12/2022 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể:

Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 11/12/2022 tại quán cafe của chị Bùi Thị Cẩm T sinh năm 1987 tại ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Công an huyện T phát hiện nhóm 06 đối tượng gồm Nguyễn Văn Đ, Văn Thanh T, Nguyễn Thị D, Linh Thị Thuý N, Nguyễn Ngọc D1 và Phan Thị Hồng Y đang có hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức "tài - xỉu" được thua bằng tiền, thu giữ 01 tấm vải các đối tượng sử dụng làm chiếu bạc, 01 đĩa sành, 01 nắp nhựa màu vàng, 03 con xúc xắc và 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, thu trên người các con bạc số tiền 9.320.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Các đối tượng sử dụng 01 tấm thảm kích thước 1,2 x 1,6m trải ra nền làm chiếu bạc, dụng cụ gồm 01 đĩa sành, 01 nắp

nhựa màu vàng cùng với 03 hột xúc xắc. Quy tắc chơi như sau: các con bạc ngồi xung quanh chiếu bạc, Nguyễn Văn D1 là người đứng ra làm cái, còn Linh Thị Thúy N là người phân chia thắng thua, đồng thời giúp Nguyễn Văn D1 thu chi tiền cho các con bạc giúp D1. Mỗi lần chơi D1 sẽ bỏ 03 con xúc xắc vào đĩa và xóc, sau đó đặt xuống. Những người chơi sẽ tham gia đặt cược số tiền dao động từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, theo quy ước bên tay trái của D1 là xỉu, bên tay phải của D1 là tài. Sau khi các con bạc đã tham gia đặt cược xong, Nguyễn Văn D1 sẽ mở nắp ra, nếu tổng số điểm 3 con xúc xắc cộng lại lớn hơn 10 là tài, nhỏ hơn 10 là xỉu.

Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc, kết quả thắng, thua cụ thể như sau:

Nguyễn Ngọc D1 mang theo và sử dụng số tiền 1.100.000 đồng vào việc đánh bạc, Linh Thị Thúy N mang theo số tiền 370.000 đồng (nhưng không dùng vào việc đánh bạc). Nguyễn Ngọc D1 cầm cái xóc đĩa, D1 đưa cho N số tiền 300.000 đồng để giúp Dũng thu tiền thắng bạc, trả tiền thua bạc cho các con bạc khác. Kết quả D1 và N thắng bạc số tiền 450.000 đồng, thu giữ trên người Nguyễn Ngọc D1 số tiền 1.100.000 đồng, thu giữ trên người Linh Thị Thúy N số tiền 820.000 đồng.

Nguyễn Văn Đ mang theo và sử dụng số tiền 400.000 đồng vào đánh bạc, kết quả Đ thua bạc số tiền 100.000 đồng, thu giữ trên người Đ số tiền 300.000 đồng.

Văn Thanh T mang theo số tiền 2.250.000 đồng, đưa vào đánh bạc số tiền 450.000 đồng, kết quả T thắng bạc số tiền 50.000 đồng, thu giữ trên người T số tiền 2.300.000 đồng.

Nguyễn Thị D mang theo số tiền 1.600.000 đồng, đưa vào đánh bạc số tiền 600.000 đồng, kết quả D thua bạc số tiền 450.000 đồng, thu giữ trên người T số tiền 1.150.000 đồng.

Phan Thị Hồng Y mang theo số tiền 3.700.000 đồng, đưa vào đánh bạc số tiền 700.000 đồng, kết quả Y thắng bạc số tiền 50.000 đồng, thu giữ trên người T số tiền 3.750.000 đồng.

Như vậy, các đối tượng đã đưa vào đánh bạc số tiền 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Các đối tượng Nguyễn Thị D, Linh Thị Thuý N, Nguyễn Ngọc D1 và Phan Thị Hồng Y cùng tham gia đánh bạc nhưng sử dụng số tiền chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, còn các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Văn Thanh T có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên phải bị xử lý theo pháp luật.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại cáo trạng số: 56/CT-VKS-TN ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với các bị cáo: Văn Thanh T và Nguyễn Văn Đ về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo:

+ Văn Thanh T: Từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng.

Phạt bổ sung: Từ 15 (mười lăm) triệu đến 20 (hai mươi) triệu.

+ Nguyễn Văn Đ: Từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng.

Phạt bổ sung: Từ 10 (mười) triệu đến 15 (mười lăm) triệu đồng

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

** Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 20 đến 16 giờ 40 phút ngày 11/12/2022, tại quán cafe của chị Bùi Thị Cẩm T sinh năm 1987 tại ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn Đ và Văn Thanh T (có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích) cùng với Nguyễn Thị D, Linh Thị Thuý N, Nguyễn Ngọc D1 và Phan Thị Hồng Y sử dụng 01 chiếu bạc, 01 đĩa sành, 01 nắp nhựa màu vàng cùng với 03 hột xúc xắc làm phương tiện để thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền trái phép dưới hình thức "tài xỉu", tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau đó bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng xử lý theo pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng; đánh bạc trái phép là tệ nạn của xã hội nên Nhà nước ta

nghiêm cấm. Vì lòng tham, muốn tước đoạt tiền của nhau nên các bị cáo đã tham gia đánh bạc. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng. Nhằm ngăn chặn và răn đe phòng ngừa chung cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt, chấp hành nghiêm pháp luật của nhà nước. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng các bị cáo đều thực hiện tội phạm mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

** Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có*

** Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo đều là người phạm tội có nhân thân xấu, đã thực hiện hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Văn Đ hiện đang bị bệnh đái tháo đường, bệnh thận mạn giai đoạn 3, thoái hóa cột sống hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo T không biết chữ nhận thức pháp luật thấp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần tương ứng khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo yên tâm cải tạo tốt thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về quyết định hình phạt:

Đối với các bị cáo T, Đ không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo là người lao động, có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân nơi cư trú, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, đối chiếu nghị quyết hợp nhất văn bản hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình Sự, đối chiếu tại điểm b, khoản 2.2 Điều 2 "Điều kiện cho người được kết án hưởng án treo" bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo. Nhận thấy, việc không cách ly các bị cáo để cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát đối với các bị cáo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm thảm bằng vải, kích thước 1,2m x 1,6m các đối tượng sử dụng làm chiếu bạc, 01 đĩa sành, 01 nắp nhựa màu vàng (quấn băng keo màu đen) và 03 hột xúc xắc là công cụ các đối tượng sử dụng để phục vụ việc đánh bạc.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 3.250.000 đồng là tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc. Số tiền 6.170.000 đồng còn lại các đối tượng khai nhận không sử dụng để đánh bạc và không có tài liệu, chứng cứ chứng minh các đối tượng dùng để đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho các bị cáo và các đối tượng là đúng quy định, hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo: Văn Thanh T, Nguyễn Văn Đ phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, Xử phạt:

+ Bị cáo **Văn Thanh T** 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2023).

Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

+ Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2023).

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đông)

Giao các bị cáo Văn Thanh T, Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân Xã B, Huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 3.250.000 đồng là tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc theo biên lai số 0005546 ngày 25/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm thảm bằng vải, kích thước 1,2m x 1,6m các đối tượng sử dụng làm chiếu bạc, 01 đĩa sành, 01 nắp nhựa màu vàng (quấn băng keo màu đen) và 03 hột xúc xắc là công cụ các đối tượng sử dụng để phục vụ việc đánh bạc. *(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2023 tại chi cục thi hành dân sự huyện T).*

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Lam Trương Công Đ Phan Ngọc Thành